



SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE

MILINDAPAÑHAPĀḶI

&

MILINDA VẤN ĐẠO

10. IDDHIBALADASSANAPAÑHO

1. “Bhante nāgasena, bhāsitampeṭaṃ bhagavatā: ‘Tathāgatassa kho ānanda cattāro idhipādā bhāvitā bahulikatā yānikatā vatthukatā anuṭṭhitā paracitā susamāraddhā. Ākaṅkhamāno¹ ānanda tathāgato kammaṃ vā tiṭṭheyya kappāvasesaṃ vā ’ti. Puna ca bhaṇitaṃ: ‘Ito tiṇṇaṃ māsānaṃ accayena tathāgato parinibbāyissatī ’ti. Yadi bhante nāgasena bhagavatā bhaṇitaṃ: ‘Tathāgatassa kho ānanda cattāro idhipādā bhāvitā —pe— kammaṃ vā tiṭṭheyya kappāvasesaṃ vā ’ti, tena hi temāsaparicchedo micchā. Yadi temāsaparicchedaṃ saccaṃ, tena hi ‘kammaṃ vā tiṭṭheyya kappāvasesaṃ vā ’ti,² tampi vacanaṃ micchā. Natthi tathāgatānaṃ aṭṭhāne gajjitaṃ. Amoghavacanā buddhā bhagavanto tathavacanā advejjhavanā.³ Ayampi ubhatokoṭṭiko pañho gambhīro sunipuṇo dunnijjhāpayo. So tavānuppatto. Bhandetaṃ ditthijālaṃ. Ekaṃse ṭhapaya. Bhinda parappavādan ”ti.

2. “Bhāsitampeṭaṃ mahārāja bhagavatā: ‘Tathāgatassa kho ānanda cattāro idhipādā bhāvitā —pe— kammaṃ vā tiṭṭheyya kappāvasesaṃ vā ’ti. Temāsaparicchedo ca bhaṇito. So ca pana kappo āyukappo vuccati. Na mahārāja bhagavā attano balaṃ kittayamāno evamāha. Iddhibalaṃ pana mahārāja bhagavā parikittayamāno evamāha: ‘Tathāgatassa kho ānanda cattāro idhipādā bhāvitā —pe— kammaṃ vā tiṭṭheyya kappāvasesaṃ vā ’ti. Yathā mahārāja rañño assājāniyo bhaveyya sīghagati anilajavo. Tassa rājā javabalaṃ parikittayanto sanegamajānapadabhaṭabalabrāhmaṇa-gahapatika-amaccajanamajjhe evaṃ vadeyya: ‘Ākaṅkhamāno me bho ayaṃ hayavaro sāgarajalaparīyantaṃ mahiṃ anuvicaritvā khaṇena idhāgaccheyyā ’ti. Na ca taṃ javagatiṃ tassaṃ parisāyaṃ dasseyya. Vijjati ca so javo tassa. Samattho ca so khaṇena sāgarajalaparīyantaṃ mahiṃ anuvicaritūṃ.

¹ so ākaṅkhamāno - Ma.

² yadi bhante tathāgatena bhaṇitaṃ ‘ito tiṇṇaṃ māsānaṃ accayena tathāgato parinibbāyissatī ’ti, tena hi ‘tathāgatassa kho ānanda cattāro idhipādā bhāvitā -pe- kappāvasesaṃ vā ’ti - Ma, PTS.

³ abhejjhavanā. - Sīmu.

10. CÂU HỎI VỀ SỰ NHẬN THỨC ĐỐI VỚI NĂNG LỰC CỦA THẦN THÔNG:

1. “Thưa ngài Nāgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: ‘**Này Ānanda, bốn nền tảng về thần thông của Như Lai đã được tu tập, được thực hành thường xuyên, được tạo thành phương tiện, được tạo thành nền tảng, được thiết lập, được tích lũy, được khởi đầu tốt đẹp. Này Ānanda, Như Lai trong khi mong muốn có thể tồn tại một kiếp hoặc hơn một kiếp.**’ Và còn được nói rằng: ‘**Từ nay cho đến hết ba tháng, Như Lai sẽ viên tịch Niết Bàn.**’ Thưa ngài Nāgasena, nếu điều đã được nói bởi đức Thế Tôn là: ‘**Này Ānanda, bốn nền tảng về thần thông của Như Lai đã được tu tập, —(như trên)— có thể tồn tại một kiếp hoặc hơn một kiếp,**’ như thế thì giới hạn ba tháng là sai trái. Nếu việc giới hạn ba tháng là sự thật, như thế thì lời nói rằng: ‘**có thể tồn tại một kiếp hoặc hơn một kiếp**’ là sai trái. Đối với các đức Như Lai, không có việc đã phát biểu về điều không có cơ sở. Chư Phật Thế Tôn có lời nói không rõ đại, có lời nói chân thật, có lời nói không hai nghĩa. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, thâm sâu, vô cùng khôn khéo, khó phân giải. Nó được dành cho ngài. Xin ngài hãy phá vỡ mạng lưới tà kiến này. Xin ngài hãy xác định về điều chắc thật. Xin ngài hãy đánh đổ học thuyết của những kẻ khác.”

2. “Tâu đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: ‘**Này Ānanda, bốn nền tảng về thần thông của Như Lai đã được tu tập, —(như trên)— có thể tồn tại một kiếp hoặc hơn một kiếp.**’ Và giới hạn ba tháng đã được nói đến. Và hơn nữa, kiếp ấy được gọi là kiếp của tuổi thọ. Tâu đại vương, đức Thế Tôn không phải là đang tán dương năng lực của bản thân mà đã nói như vậy. Tuy nhiên, tâu đại vương, đức Thế Tôn trong khi đang tán dương năng lực của thần thông mà đã nói như vậy: ‘**Này Ānanda, bốn nền tảng về thần thông của Như Lai đã được tu tập, —(như trên)— có thể tồn tại một kiếp hoặc hơn một kiếp.**’ Tâu đại vương, giống như con ngựa thuần chủng của đức vua có sự di chuyển nhanh với tốc độ của gió. Đức vua trong khi tán dương năng lực về tốc độ của con ngựa có thể nói ở giữa dân chúng gồm có thị dân, dân chúng, lực lượng binh lính, Bà-la-môn, gia chủ, và các quan đại thần như vậy: ‘**Này các khanh, con ngựa quý giá này của trẫm trong khi mong muốn có thể đi dọc theo trái đất được bao quanh bởi nước của biển cả rồi đi về đây trong giây lát.**’ Dầu không phô bày sự di chuyển nhanh chóng cho hội chúng ấy, nhưng sự nhanh chóng ấy của nó được biết đến, và nó có khả năng đi dọc theo trái đất được bao quanh bởi nước của biển cả trong giây lát.

Evameva kho mahārāja bhagavā attano iddhibalaṃ parikittayamāno evamāha. Tampi tevijjānaṃ chaḷabhiññānaṃ arahantānaṃ vimalakhiṇāsavānaṃ devamanussānañca majjhe nisīditvā bhaṇitaṃ: **‘Tathāgatassa kho ānanda cattāro iddhipādā bhāvitā bahulikāṭā yānikāṭā vatthukatā anuṭṭhitā paricitā susamāraddhā. Ākaṅkhamāno ānanda tathāgato kappaṃ vā tiṭṭheyya kappāvasesaṃ vā ’ti.** Vijjati ca taṃ mahārāja iddhibalaṃ bhagavato. Samattho ca bhagavā iddhibalena kappaṃ vā ṭhātuṃ kappāvasesaṃ vā. Na ca bhagavā iddhibalaṃ tassaṃ parisāyaṃ dasseti. Anattiko mahārāja bhagavā sabbabhavēhi, garahitā ca tathāgatassa sabbabhavā. Bhāsitaṃpettaṃ mahārāja bhagavatā: **‘Seyyathāpi bhikkhave appamattako ’pi gūtho duggandho hoti, evameva kho ahaṃ bhikkhave appamattakampi bhavaṃ na vaṇṇemi antamaso accharāsaṅghātamattampī ’ti.** Api nu kho mahārāja bhagavā sabbabhavagatīyoniyo gūthasamā¹ disvā iddhibalaṃ nissāya bhavesu chandarāgaṃ kareyyā ”ti?

“Na hi bhante” ti.

“Tena hi mahārāja, bhagavā iddhibalaṃ parikittayamāno evarūpaṃ buddhasīhanādamabhinadī ”ti.

“Sādhu bhante nāgasena, evametaṃ tathā sampaṭicchāmī ”ti.

Iddhibaladassanapañho dasamo.

Paṭhamo iddhibalavaggo.
(Imasmiṃ vagge dasa pañhā)

--ooOoo--

¹ gūthasamaṃ - Ma, PTS.

Tâu đại vương, tương tự y như thế đức Thế Tôn không phải là đang tán dương năng lực của bản thân mà đã nói như vậy. Tuy nhiên, điều ấy đã được nói (bởi đức Thế Tôn) sau khi ngồi xuống ở giữa các vị A-la-hán có ba Minh, sáu Thăng Trí, không ô nhiễm, có các lậu hoặc đã cạn kiệt, cùng với chư Thiên và nhân loại rằng: **‘Này Ānanda, bốn nền tảng về thần thông của Như Lai đã được tu tập, được thực hành thường xuyên, được tạo thành phương tiện, được tạo thành nền tảng, được thiết lập, được tích lũy, được khởi đầu tốt đẹp. Này Ānanda, Như Lai trong khi mong muốn có thể tồn tại một kiếp hoặc hơn một kiếp.’** Tâu đại vương, và năng lực thần thông ấy của đức Thế Tôn được biết đến, và đức Thế Tôn có khả năng tồn tại một kiếp hoặc hơn một kiếp nhờ vào năng lực thần thông. Nhưng đức Thế Tôn không phô bày năng lực thần thông cho hội chúng ấy. Tâu đại vương, đức Thế Tôn không có mong muốn đối với tất cả các hữu, và đối với đức Thế Tôn tất cả các hữu là bị chê bai. Tâu đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: **‘Này các tỳ khuru, cũng như phân bò đầu chỉ chút ít cũng có mùi thối, này các tỳ khuru, tương tự y như thế Ta không ca ngợi về sự hiện hữu đầu chỉ chút ít, thậm chí chỉ là thời gian của một khay móng tay.’** Tâu đại vương, sau khi xem tất cả các hữu, các cảnh giới, và các nguồn đưa đến tái sinh là tương đương với phân bò, phải chăng đức Thế Tôn còn thể hiện sự ước muốn và tham đắm ở các hữu thông qua năng lực của thần thông?”

“Thưa ngài, không đúng.”

“Tâu đại vương, chính vì điều ấy trong khi tán dương năng lực của thần thông đức Thế Tôn đã gầm lên tiếng rống sư tử của bậc Giác Ngộ có hình thức như thế.”

“Thưa ngài Nāgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy.”

**Câu hỏi về sự nhận thức
đối với năng lực của thần thông là thứ mười.**

Phẩm Năng Lực của Thần Thông là phẩm thứ nhất.
(Có mười câu hỏi ở phẩm này)

--ooOoo--